

Bản án số: **322/2017/HNGĐ – ST**

Ngày: 20/4/2017

V/v : "Ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Cương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Trọng Bình

2. Bà Đặng Thị Kim Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Hương Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hồng Dân -Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 04 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 823/2016/TLHNGĐ-ST, ngày 03 tháng 10 năm 2016 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2017/QĐXXST ngày 30 tháng 03 năm 2017 giữa:

1. Nguyên đơn: Ông Dương Anh Tuấn - sinh năm 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: 102 Phở Quang, phường 2, quận Tân Bình

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thiện - sinh năm 1975 (có mặt)

Địa chỉ: 84/2 Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/8/2016 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Dương Anh Tuấn trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân:

Ông Dương Anh Tuấn và bà Nguyễn Thị Thiện tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2011, không tổ chức lễ cưới nhưng đến năm 2013 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Sau khi kết hôn thì bà Thiện chuyển đến sống tại Thành phố Hồ Chí Minh, bà Thiện thuê nhà sống một mình còn ông Tuấn sống trong đơn vị.

Vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do khác biệt nhau về tuổi tác, trình độ văn hóa, cách cư xử. Trong cuộc sống chung bà Thiện thường dùng những lời đe dọa tạo áp lực tinh thần cho ông và gia đình ông.

Khoảng hơn một năm nay hai bên đã ly thân, không còn liên lạc với nhau, mỗi lần gặp nhau là bà Thiện tìm cách gây rối. Bà Thiện thường đến nơi đơn vị của ông gọi điện thoại quấy rối chỉ huy đơn vị, đến cổng gác đơn vị đòi tự tử gây rối trật tự công cộng và thường xuyên gửi thư phản ánh sai sự thật đến nơi ông công tác. Đơn vị ông làm việc là Lữ đoàn 23 đã mời ông và bà Thiện lên làm việc (đính kèm công văn số 726/LĐ9-TM ngày 18/09/2016 của lữ đoàn 23, Quân khu 7), ông rất xấu hổ với thủ trưởng và anh em trong đơn vị về hành vi của bà Thiện nhưng sau đó bà Thiện vẫn tiếp tục những hành vi trên nhằm tạo áp lực nặng nề cho ông và hiện nay đe dọa, nhấn tin cho ông nếu ông ly hôn thì sẽ thuê người đánh ông.

Nay ông không còn tình cảm với bà Thiện, ông không thể tiếp tục chung sống với bà Thiện đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Thiện. Việc bà Thiện nói còn thương ông là không đúng, bà Thiện không đồng ý ly hôn là để đe dọa uy hiếp tinh thần ông để ông, không thể tập trung lo công việc.

-Về con chung: Không có

-Về tài sản chung và nợ chung: Không có

Ông đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt ông, ông vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày tại Tòa án.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Thiện trình bày

Bà và ông Dương Anh Tuấn tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2011, không tổ chức lễ cưới nhưng đến năm 2013 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại Tây Ninh, đến năm 2014 hai vợ chồng về sống tại Sài Gòn, hai bên thuê nhà nhiều nơi, đến tháng 07/2016 vợ chồng thuê nhà tại địa chỉ 84/2 Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn Nhì, Quận Tân Phú. Do đặc thù công việc của ông Tuấn là sỹ quan quân đội nên phải ở nơi đóng quân tại 102 Phổ Quang, phường 2, quận Tân Bình. Khi ông Tuấn xin về được thì về nhà chung sống với nhau.

Vợ chồng chung sống bình thường, hạnh phúc, không gây cãi, chỉ do đặc thù công việc nên thỉnh thoảng ông Tuấn mới về thăm bà. Do ông Tuấn không về thăm nên bà có đến đơn vị tìm ông Tuấn để hỏi tại sao ông Tuấn không về.

Khoảng hơn một năm nay ông Tuấn không quan tâm đến bà và né tránh gặp bà là do có người phụ nữ khác nhưng bà không có chứng cứ gì để chứng

minh. Bà xác nhận bà có đến gặp thủ trưởng đơn vị của ông Tuấn để trình bày và có to tiếng tại đây nhưng do ông Tuấn né tránh không chịu gặp bà.

Nay ông Tuấn yêu cầu ly hôn, Bà không đồng ý ly hôn vì còn thương ông Tuấn.

- Về con chung: không có
- Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Ông Tuấn xin vắng mặt
- Bà Thiện xác nhận từ tháng 07/2016 đến nay ông Tuấn né tránh không gặp bà. Về tin nhắn đe dọa ông Tuấn về việc ly hôn bà xác nhận có, các tin nhắn đó là do anh em bà thương bà nhắn tin cho ông Tuấn để ông Tuấn suy nghĩ lại quay về chung sống với bà. Nay bà còn thương ông Tuấn nên không đồng ý ly hôn.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- + Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.
- + Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là tuân theo đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, còn vi phạm về thời hạn đưa vụ án ra xét xử theo Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :

1. Về quyền khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ vào Giấy chứng nhận nhận kết hôn số 167/2013, quyền số I/2013 ngày 17/12/2013 do Ủy ban nhân dân xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh cấp thì quan hệ hôn nhân giữa ông Dương Anh Tuấn và bà Nguyễn Thị Thiện là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Nay ông Tuấn yêu cầu ly hôn, bà Thiện có nơi cư trú tại quận Tân Phú nên Tòa án nhân dân quận Tân Phú thụ lý giải quyết là phù hợp với khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục xét xử vắng mặt nguyên đơn: Ông Tuấn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Tuấn theo qui định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về yêu cầu của nguyên đơn:

*** Về quan hệ hôn nhân:**

Căn cứ vào các lời khai của đương sự và công văn số 726/LĐ23-TM ngày 18/09/2016 xác minh của Lữ Đoàn 23 về việc kiểm tra xác minh và trả lời đơn cho bà Thiện, căn cứ xác minh tại địa phương thể hiện mâu thuẫn giữa hai bên đã trầm trọng và kéo dài. Hai bên đã ly thân từ tháng 07/2016 cho đến nay. Hiện nay, ông Tuấn không còn tình cảm và không đồng ý quay về chung sống với bà Thiện nên tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn. Hội đồng xét xử xét thấy mục đích hôn nhân giữa hai bên không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Tuấn.

***Về quan hệ con chung:** hai bên xác nhận không có nên Tòa án không xem xét.

***Về tài sản chung, nợ chung:** hai bên xác nhận không có.

3. Về án phí : Ông Dương Anh Tuấn phải chịu án phí sơ thẩm 200.000 đồng theo qui định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH:

-Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia Đình;
- Áp dụng khoản 8 Điều 27 Pháp Lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

- **Về quan hệ hôn nhân:** Ông Dương Anh Tuấn được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thiện.

Giấy chứng nhận kết hôn số 167/2013, quyển số I/2013 ngày 17/12/2013 do Ủy ban nhân dân xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh cấp cho ông Dương Anh Tuấn và bà Nguyễn Thị Thiện không còn giá trị kể từ ngày Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- **Về quan hệ con chung:** hai bên xác nhận không có nên Tòa án không xem xét.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** hai bên xác nhận không có .

2. Về án phí : Ông Dương Anh Tuấn phải chịu án phí sơ thẩm là 200.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí do ông Tuấn đã nộp theo biên lai thu số 0025243 ngày 26/9/2016 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Phú.

Thi hành tại chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyền kháng cáo: Dương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Dương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hay niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6;7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND Tp. Hồ Chí Minh
- VKSND Q. Tân Phú
- Chi cục thi hành án dân sự Q. Tân Phú
- Dương sự
- UBND xã Thái Bình,
huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA**

Nguyễn Thị Kim Cương